

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc thực hiện các quy định của pháp luật
về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTr ngày 25/4/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại tỉnh Lâm Đồng, từ ngày 08/5/2023 đến ngày 19/5/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh), Sở LĐTBXH, Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là GDĐT), Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch (sau đây viết tắt là VHTTDL), Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông (sau đây viết tắt là TTTT), Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây viết tắt là KHĐT), UBND thành phố Đà Lạt, UBND xã Xuân Trường thuộc thành phố Đà Lạt (sau đây gọi tắt là xã được thanh tra), Làng trẻ em SOS Đà Lạt (sau đây gọi tắt là Làng) và các tổ chức, cá nhân có liên quan; thời kỳ thanh tra từ 01/01/2021 đến 30/4/2023.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/5/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

I. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM ĐỊA PHƯƠNG

Lâm Đồng là tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên có diện tích tự nhiên 9.781,27 km², 12 đơn vị hành chính cấp huyện (10 huyện và 02 thành phố); 142 đơn vị hành chính cấp xã (111 xã, 18 phường và 13 thị trấn); 1.376 thôn, tổ dân phố (877 thôn, 499 tổ dân phố); dân số toàn tỉnh có 1.321.839 người (năm 2022), gồm 47 dân tộc (đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 25,72%, trong đó dân tộc gốc Tây Nguyên chiếm 17%); 04 tôn giáo chính (Phật giáo, Công giáo, Tin lành và Cao đài, chiếm hơn 60% dân số).

II. TÌNH HÌNH TRẺ EM:

- Tổng số trẻ em dưới 16 tuổi tại thời điểm thanh tra là 365.600 trẻ em (chiếm 26,55% tổng dân số), trong đó: nam 183.165, nữ 182.435.
- Trẻ em dưới 6 tuổi là 143.545 (chiếm 10,43% tổng dân số).
- Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 4.726, trong đó có 17 trẻ em bị bạo lực, 70 trẻ em bị xâm hại tình dục, 05 trẻ em bị bỏ rơi, 828 trẻ em bị tai nạn thương tích.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành

- UBND tỉnh ban hành 41 văn bản; UBND thành phố Đà Lạt ban hành 16 văn bản và UBND xã được thanh tra ban hành 15 văn bản để chỉ đạo thực hiện quyền trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em (*chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo*).

- UBND các cấp được thanh tra chưa tham mưu Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND) cùng cấp ban hành Nghị quyết chuyên đề để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (sau đây gọi là Nghị quyết số 121/2020/QH14).

- UBND các cấp được thanh tra chưa tham mưu HĐND cùng cấp tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

2. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án

2.1. Tại UBND tỉnh

- Đã triển khai Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025 (Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 23/3/2021).

- Đã triển khai Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 08/02/2021).

- Đã triển khai Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030: (Kế hoạch số 7849/KH-UBND ngày 03/11/2021).

- Đã triển khai Chương trình ngăn ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 8110/KH-UBND ngày 11/11/2021).

2.2. Tại UBND thành phố Đà Lạt

- Đã triển khai Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 (Kế hoạch số 7961/KH-UBND ngày 08/12/2021).

- Việc triển khai Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025; Chương trình ngăn ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030: các nhiệm vụ, hoạt động được lồng ghép vào quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội của địa phương.

h

2.3. Tại UBND xã được thanh tra

- Đã triển khai Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 (Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 08/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em năm 2021; Kế hoạch số 571/KH-UBND ngày 11/08/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em năm 2022).

- Việc triển khai Chương trình ngăn ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030: các nhiệm vụ, hoạt động được lồng ghép vào quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội của địa phương.

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TRẺ EM

1. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trẻ em; truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em

1.1. Tại UBND tỉnh

- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh (Sở LĐTBXH, Sở GDĐT, Sở Tư pháp, Sở VHNTDL, Sở Y tế, Sở TTTT) đã thực hiện các biện pháp tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức khác nhau (truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; qua các diễn đàn, hội nghị, hội thảo; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ).

- Kết quả kiểm tra xác minh tại Sở LĐTBXH:

+ Ngày 10/6/2022, tại huyện Đơn Dương, Sở LĐTBXH phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Đoàn TN CSHCM) tỉnh đã tổ chức Diễn đàn trẻ em tỉnh Lâm Đồng năm 2022 với chủ đề “Chung tay bảo vệ trẻ em, hãy lên tiếng phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em” với sự tham gia của 60 trẻ em; 42 cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cấp huyện, tình nguyện viên tham gia làm công tác bảo vệ trẻ em tại các trường học, đoàn viên Đoàn TN CSHCM huyện Đơn Dương. Tổng kinh phí thực hiện 23.866.400 đồng.

+ Năm 2022, đã nhân bản sản phẩm truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích, tai nạn đuối nước trẻ em (theo sản phẩm đã được Cục Trẻ em, Bộ LĐTBXH phát hành) để cấp cho các xã, phường trong tỉnh, kinh phí thực hiện: 39.748.072 đồng.

- Kết quả kiểm tra xác minh tại Sở TTTT: Báo Lâm Đồng và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã phát 49 tin, bài, phóng sự về công tác bảo vệ trẻ em (có đường link chi tiết các tin, bài, phóng sự).

1.2. Tại UBND thành phố Đà Lạt

Đã tổ chức in, phân phát đến cán bộ, công chức, các hộ gia đình trên địa bàn thành phố 8.700 tờ gấp hướng dẫn các thủ tục về đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký nuôi con nuôi.

- Biên soạn và in tài liệu tuyên truyền có nội dung hỏi và trả lời về Luật Trẻ em (3.400 quyển); Luật Phòng, chống bạo lực gia đình với số lượng (1.600 quyển); Luật Nuôi con nuôi với số lượng (40.000 quyển) để tuyên truyền đến tổ dân phố, thôn, UBND các phường, xã và các phòng, ban, đơn vị thành phố.

- Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh - truyền hình thành phố 78 tin, 07 bài có nội dung liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tổ chức 02 triển lãm ảnh về thiếu nhi, 01 triển lãm tranh thiếu nhi quốc tế Đà Lạt - Chuncheon, Hàn Quốc với 380m² phướn, pano cổ động trên địa bàn thành phố, tổng kinh phí thực hiện 109.500.000 đồng.

1.3. Tại UBND xã được thanh tra

- UBND xã thực hiện các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em thông qua các hoạt động:

+ Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến đến các thôn; lồng ghép trong các cuộc sinh hoạt chi bộ Đảng, họp thôn, chi Hội Phụ nữ, Chi Đoàn TN CSHCM.

+ Chi Đoàn TN CSHCM xã tổ chức các buổi sinh hoạt hè cho trẻ em.

+ Bộ phận Văn hoá thông tin xã: phối hợp Chi Đoàn TN CSHCM xã tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao cho thanh thiếu nhi; tổ chức truyền thông, vận động xã hội tham gia thực hiện quyền trẻ em thông qua hoạt động “Tháng hành động vì trẻ em”, “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường”, “Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6”, “Ngày vì chất dinh dưỡng trẻ em”.

+ Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tổ chức truyền thông đến các cán bộ, giáo viên, học sinh trong nhà trường về thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, nhận biết các nguy cơ dẫn đến xâm hại trẻ em, tự bảo vệ mình, giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Kinh phí thực hiện: địa phương không cấp kinh phí thực hiện.

2. Việc bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em

- UBND tỉnh không bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác bảo vệ trẻ em trong bộ máy tổ chức của chính quyền địa phương; đã bố trí 156 cán bộ kiêm nhiệm, trong đó: 02 cán bộ cấp tỉnh (01 lãnh đạo và 01 chuyên viên thuộc Phòng Bảo trợ xã hội - Bảo vệ chăm sóc trẻ em, Sở LĐTBXH); 12 cán bộ cấp huyện công tác tại 12 Phòng LĐTBXH; 142 cán bộ phụ trách công tác Văn hóa - LĐTBXH tại

142 xã, phường, thị trấn.

- UBND tỉnh không có đội ngũ cộng tác viên làm công tác trẻ em.

3. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở LĐTBXH, Sở VHNTDL tổ chức các lớp tập huấn về công tác bảo vệ trẻ em, cụ thể:

+ Sở VHNTDL: đã tổ chức 05 lớp tập huấn về bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em cho cán bộ làm công tác VHNTDL (năm 2021, tổ chức 02 lớp cho 200 cán bộ tại huyện Đức Trọng và thành phố Bảo Lộc, kinh phí thực hiện 75.000.000 đồng/lớp; năm 2022, tổ chức 03 lớp cho 300 cán bộ tại huyện Đa Tềh, huyện Di Linh và huyện Đức Trọng, kinh phí thực hiện 105.650.000 đồng).

Đã tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình cho 150 cán bộ phụ trách lĩnh vực gia đình tại huyện Đa Huoai vào năm 2022, kinh phí thực hiện 58.540.000 đồng.

+ Sở LĐTBXH: đã tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 142 cán bộ làm công tác trẻ em các cấp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật vào năm 2022, kinh phí thực hiện 34.130.600 đồng.

- Kết quả kiểm tra, xác minh tại Sở LĐTBXH: đã tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 142 cán bộ làm công tác trẻ em các cấp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật vào ngày 7, 8/7/2022, kinh phí thực hiện 34.130.600 đồng và chứng từ được lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

- Kết quả kiểm tra, xác minh tại thành phố Đà Lạt: Thành phố và xã được thanh tra không tổ chức đào tạo, tập huấn riêng cho cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em; cử 17 cán bộ tham gia lớp tập huấn do Sở LĐTBXH tổ chức (tháng 7/2022).

4. Trách nhiệm của UBND các cấp trong việc đảm bảo một số quyền của trẻ em

4.1. Trách nhiệm trong việc đảm bảo quyền được khai sinh, có quốc tịch

- Năm 2021 có 25.196 trẻ em được khai sinh, năm 2022 có 22.650 trẻ em được khai sinh. Tất cả trẻ em được khai sinh đều xác định quốc tịch và cha mẹ.

- Kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn thanh tra:

+ Tại UBND thành phố Đà Lạt: có 6.165 trẻ em được khai sinh, trong đó có 1.068 trẻ em khai sinh quá hạn.

+ Tại UBND xã được thanh tra: có 207 trẻ em được khai sinh, trong đó có 44 trẻ em khai sinh quá hạn.

4.2. Trách nhiệm trong việc đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Việc tham gia Bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT):

+ Năm 2021: 144.198 trẻ em được tham gia BHYT; tổng kinh phí thực hiện 117.984.000.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh từ quỹ BHYT là 36.508.000.000 đồng.

+ Năm 2022: 138.122 trẻ em được tham gia BHYT; tổng kinh phí thực hiện 117.504.000.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh từ quỹ BHYT là 55.344.000.000 đồng.

+ Năm 2023: 136.919 trẻ em được tham gia BHYT; tổng kinh phí thực hiện 36.788.000.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh từ quỹ BHYT là 17.802.000.000 đồng.

- Kiểm tra, xác minh việc thực hiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ em bị tai nạn thương tích tại thành phố Đà Lạt: có 315 trẻ em bị tai nạn, thương tích, trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Đối với trẻ em bị tai nạn thương tích, địa phương đã thực hiện sơ cấp cứu, điều trị, phục hồi chức năng và lập sổ theo dõi, quản lý.

4.3. Trách nhiệm trong bảo đảm trẻ em được hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập và tạo điều kiện học ở trình độ cao hơn

- Theo báo cáo của UBND tỉnh: tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đạt 100%; tỷ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là THCS) đạt 99,41%; có 107/134.462 học sinh tiểu học thôi học, chiếm 0,08%; có 1.132/89.208 học sinh THCS thôi học, chiếm 1,27%.

- Kiểm tra xác minh tại thành phố Đà Lạt: trong thời kỳ thanh tra, toàn thành phố có 88 học sinh THCS thôi học; tại xã được thanh tra có 12 học sinh THCS thôi học.

- Kiểm tra, xác minh, tại cơ sở giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (lớp học linh hoạt Don Bosco, địa chỉ tại 36 Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt): tại thời điểm thanh tra, cơ sở đang giáo dục hoà nhập cho 143 học sinh là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (số học sinh này đang được các cơ sở tôn giáo trên địa bàn thành phố Đà Lạt chăm sóc, nuôi dưỡng). Học sinh được học 02 môn Toán và Tiếng Việt, trình độ từ lớp 1 đến lớp 5 theo chương trình của Bộ GDĐT. Cơ sở có 23 học sinh được tiếp tục theo học THCS (17 học sinh năm học 2020 - 2021; 06 học sinh năm học 2021 - 2022). Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, có 05 trường hợp thôi học THCS do học lực kém.

Số trẻ em đang học tại lớp học linh hoạt Don Bosco đều không thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT) vì đều là trẻ em có nguồn nuôi dưỡng, đang được các cơ sở tôn giáo chăm sóc, nuôi dưỡng; không phải là trẻ em người dân tộc thiểu số chưa biết tiếng Việt; không phải là trẻ em lang thang đường phố, dẫn đến việc những trẻ em đang học tại lớp học linh hoạt Don Bosco không có cơ hội được học tại các trường tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

4.4. Trách nhiệm trong bảo đảm trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch

- Cấp tỉnh có 05 thiết chế văn hóa, thể thao trực thuộc Sở VH-TT-DL; cấp huyện có 12 Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao của 12 huyện, thành phố, trong đó 01 Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Đà Lạt chưa có cơ sở làm việc ổn định; cấp xã, phường, thị trấn có 139/142 thiết chế văn hóa, thể thao xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 97,88%.

- Kết quả kiểm tra xác minh tại thành phố Đà Lạt: có 12 phường thuộc thành phố chưa bố trí được điểm vui chơi dành cho trẻ em; 04 xã thuộc thành phố đã bố trí được điểm vui chơi dành cho trẻ em (nhà văn hóa, công viên), được thực hiện theo Chương trình nông thôn mới.

- Kết quả kiểm tra, xác minh tại xã được thanh tra:

+ UBND xã đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi cho trẻ em, gồm: phối hợp Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Đà Lạt tổ chức Liên hoan văn nghệ thiếu niên, nhi đồng hè 2022 vào ngày 17/7/2022 (thực hiện Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND xã); tổ chức giải bóng đá cho 3 lứa tuổi (trẻ em - thiếu niên - nhi đồng) hè 2022 vào ngày 16/7/2022 (thực hiện Kế hoạch số 12/KH-ĐTĐN ngày 04/7/2022 của UBND xã); tổ chức Hội trại cho các em thanh thiếu nhi hè 2022 vào ngày 18/8/2022 (thực hiện Kế hoạch số 10-KH/ĐTĐN của Đoàn thanh niên).

+ Việc bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí: có 01 công viên với diện tích 3.800 m² đang trong giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng; 08 nhà văn hoá của thôn; 02 nhà đa năng thuộc 02 trường (Trường THCS Xuân Trường và Trường THPT Xuân Trường); 01 sân chơi tại Trường mầm non Xuân Trường.

III. HỖ TRỢ, CAN THIỆP ĐỐI VỚI TRẺ EM BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT

1. Các hoạt động hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

1.1. Đối với hoạt động hỗ trợ, can thiệp

Tại tỉnh Lâm Đồng có 4.726 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó có 92 trẻ em bị xâm hại (17 trẻ em bị bạo lực, 70 trẻ em bị xâm hại tình dục, 05 trẻ em bị bỏ rơi).

Kết quả kiểm tra, xác minh: địa phương không thực hiện (hoặc thực hiện không đầy đủ) các hoạt động hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Chương IV Luật Trẻ em, tại mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) và theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/11/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTBXH), cụ thể:

- Tại tỉnh: kiểm tra xác suất hồ sơ của 03/105 trường hợp trẻ có hoàn cảnh đặc biệt đang được chăm sóc thay thế tại Làng trẻ em SOS Đà Lạt, kết quả:

+ Trẻ em N.N.K.N (sinh năm 2007), cư trú tại xã Quốc Oai, huyện Đà Têh, bị bố đẻ xâm hại tình dục (không có thông tin ngày xâm hại), được Làng tiếp nhận vào ngày 06/10/2021 nhưng UBND xã Quốc Oai, huyện Đà Têh không thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp.

+ Hai chị em ruột Đoàn Thanh Kiều Trang (sinh năm 2015) và Đoàn Thanh Quang Trường (sinh năm 2018), cư trú tại xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, mồ côi mẹ ngày 06/4/2022 và bố đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam từ ngày 10/4/2022 vì hành vi giết mẹ, là 02 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhưng UBND xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt không thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp.

- Tại thành phố Đà Lạt: quản lý 224 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó có 18 trẻ em bị xâm hại (14 trẻ em bị xâm hại tình dục, 04 trẻ em bị bạo lực), kiểm tra xác suất 02 hồ sơ hỗ trợ can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại và kiểm tra, xác minh tại mái ấm Micae - Đà Lạt, kết quả:

+ Trẻ em Nguyễn Hoàng Đoàn Huy (sinh năm 2012), cư trú tại phường 5, thành phố Đà Lạt, bị bố đẻ (Nguyễn Thành Luân) đánh bằng dây thắt lưng, bắt quỳ, cởi hết quần áo, lấy dây thắt lưng tròng vào cổ và bắt bò từ xung quanh căn hộ ra ngoài đường. Đây là trường hợp trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm nhưng địa phương thực hiện không đầy đủ quy trình hỗ trợ, can thiệp: không áp dụng can thiệp khẩn cấp, cách ly trẻ em khỏi môi trường, người gây ra tổn hại cho trẻ em; không thực hiện việc xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em; không xây dựng kế hoạch hỗ trợ can thiệp, không thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ đối với trẻ em.

+ Trẻ N.T.B.N (sinh năm 2009), cư trú tại Phường 1, thành phố Đà Lạt, bị xâm hại tình dục. Địa phương đã thực hiện quy trình hỗ trợ can thiệp. Tuy nhiên, trong báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em bị xâm hại số 254/BC-UBND ngày 22/3/2023 của UBND Phường 1 còn một số thông tin chưa được thu thập đầy đủ: tình trạng hiện tại của trẻ em; hoàn cảnh gia đình; những hành động hỗ trợ, can thiệp được thực hiện đối với trẻ em trước khi nhận được thông tin. Tại thời điểm thanh tra, quá trình thực hiện kế hoạch hỗ trợ can thiệp đã kết thúc (hỗ trợ chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý từ ngày 01/4/2023 đến 01/5/2023; hỗ trợ thức ăn, quần áo ngày 03/4/2023) nhưng địa phương chưa rà soát, đánh giá tình trạng của trẻ em sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

+ Mái ấm Micae - Đà Lạt (địa chỉ: Phường 4, thành phố Đà Lạt) đang chăm sóc và nuôi dưỡng 22 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhưng chưa được UBND thành phố thống kê, báo cáo và không thực hiện việc hỗ trợ can thiệp.

- Tại xã được thanh tra: có 12 trẻ em có nguy cơ bị xâm hại (là học sinh THCS thôi học, có nguy cơ phải kiếm sống khi chưa hoàn thành phổ cập giáo

dục THCS); 12 trẻ em khuyết tật; 02 trẻ em mồ côi mẹ, bố đang chấp hành hình phạt tù giam: chưa được áp dụng thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp.

1.2. Đối với việc sử dụng lao động chưa thành niên

- Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong thời kỳ thanh tra, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ thuộc địa bàn xã không sử dụng lao động chưa thành niên.

- Kết quả kiểm tra, xác minh tại 06 cơ sở kinh doanh, dịch vụ: 06/06 cơ sở không sử dụng lao động chưa thành niên.

2. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ

2.1. Việc tư vấn, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em bị xâm hại; trẻ em bị xâm hại được tư vấn, trị liệu tâm lý:

Có 92 trẻ em bị xâm hại (17 trẻ em bị bạo lực, 70 trẻ em bị xâm hại tình dục, 05 trẻ em bị bỏ rơi).

Kiểm tra xác suất 02 hồ sơ hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại tại thành phố Đà Lạt, kết quả:

+ Trẻ em Nguyễn Hoàng Đoàn Huy (sinh năm 2012), cư trú tại Phường 5, thành phố Đà Lạt, bị bố đẻ (Nguyễn Thành Luân) bạo hành, không có tài liệu chứng minh đã hỗ trợ chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý.

+ Trẻ em N.T.B.N (sinh năm 2009), cư trú tại Phường 1, thành phố Đà Lạt, bị xâm hại tình dục, đã được hỗ trợ chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý từ ngày 01/4/2023 đến 01/5/2023.

2.2. Chính sách trợ giúp xã hội và chăm sóc thay thế

2.2.1. Việc thực hiện chính sách chăm sóc thay thế

Năm 2021 toàn tỉnh có 13 cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng 485 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trong đó có 232 trẻ em được nhận trợ cấp hàng tháng với kinh phí thực hiện 3.151.980.000 đồng); năm 2022 có 13 cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng 497 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trong đó có 220 trẻ em được nhận trợ cấp hàng tháng với kinh phí thực hiện 3.295.440.000 đồng); năm 2023 có 13 cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng 513 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trong đó có 200 trẻ em được nhận trợ cấp hàng tháng với kinh phí thực hiện 1.200.000.000 đồng).

a) Kiểm tra, xác minh tại Làng trẻ em SOS Đà Lạt: tại thời điểm thanh tra, Làng đang chăm sóc, nuôi dưỡng 105 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng một phần do Tổ chức SOS Quốc tế, Làng trẻ em SOS Việt Nam cấp và một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước của địa phương. Kiểm tra xác suất 03 hồ sơ, kết quả:

- 02 trường hợp Đoàn Thanh Kiều Trang, sinh ngày 29/01/2015 và Đoàn Thanh Quang Trường, sinh ngày 18/3/2018 (là hai chị em ruột, địa chỉ cư trú trước khi được tiếp nhận vào Làng: xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội đối với trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng (mồ

côi mẹ và bố đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam). Trong thời gian 5 tháng (từ ngày 10/4/2022 là ngày bố bị tạm giam đến ngày 23/8/2022 là ngày được tiếp nhận vào Làng trẻ em SOS Đà Lạt), 02 trẻ em này không được nhận chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, số tiền không được hỗ trợ là 5.400.000 đồng; bà nội và bà ngoại hai trẻ em (là người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế) không được nhận chế độ đối với hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, số tiền không được hỗ trợ là 5.400.000 đồng (*chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo*).

Đến thời điểm thanh tra, 02 trẻ em này đã được Làng tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng 9 tháng (từ ngày 23/8/2022 đến tháng 5/2023) và được hưởng trợ cấp nuôi dưỡng là 1.440.000 đồng/người/tháng (trong đó chính sách của Tổ chức SOS Quốc tế trợ cấp là 480.000 đồng/người/tháng; ngân sách nhà nước do tỉnh trợ cấp là 960.000/người/tháng).

- 01 trường hợp (Lê Trọng Hùng, sinh ngày 20/8/2007, địa chỉ cư trú trước khi vào Làng: tổ 19, Thác Prenn, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, có mẹ là Lê Thị Vinh, có bố là Lê Trọng Đại, bố mẹ đã ly hôn), đây là trường hợp có nguồn nuôi dưỡng, không phải là trẻ em mồ côi, không đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2013/NĐ-CP) và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP nhưng vẫn được ngân sách nhà nước chi trả chế độ. Cụ thể, tổng số kinh phí trẻ em Lê Trọng Hùng được nhận từ tháng 9/2018 đến tháng 5/2023 là 69.840.000 đồng, trong đó kinh phí của Tổ chức SOS Quốc tế trợ cấp là 34.770.000 đồng, ngân sách nhà nước trợ cấp là 35.070.000 đồng (*chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo*).

b) Kiểm tra, xác minh tại thành phố Đà Lạt, tại thời điểm thanh tra, mái ấm Micae - Đà Lạt đang chăm sóc, nuôi dưỡng 22 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng do Nhà dòng Tu Hội Nhập Thể - Tân Hiến - Truyền giáo hỗ trợ), trong đó có 04 trẻ em (Nguyễn Gia Bảo, Kiều Tuấn Anh, Nguyễn Hoàng Khánh Duy và Phan Thiên Phúc) đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội đối với trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP nhưng không được ngân sách nhà nước hỗ trợ, tổng số tiền 04 trẻ không được nhận trợ cấp là 79.140.000 đồng (*chi tiết theo Phụ lục số 04 kèm theo*).

2.2.2. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo

Trong năm học 2021 - 2022 tỉnh đã miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho 11.457 lượt học sinh với tổng số tiền miễn, giảm, hỗ trợ là 4.255.528.000 đồng.

Kết quả kiểm tra xác minh tại xã được thanh tra: trong thời kỳ thanh tra tại xã không có trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; có 12 trẻ em khuyết tật, trong đó:

- Có 02 trẻ em: Nguyễn Đoàn Tú Quỳnh, sinh năm 2014, cư trú tại thôn Xuân Trường 1; Mông Ngô An Nhiên, sinh 2019, cư trú tại thôn Trường Vinh, không đi học, không hưởng chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo.

- Có 04 trẻ em (Đỗ Huy Hoàng, sinh năm 2009, cư trú tại thôn Xuân Trường 2; Lê Nguyễn Hoài Ân, sinh năm 2009, cư trú tại thôn Xuân Sơn; Hà Võ Phúc Lâm, sinh năm 2013, cư trú tại thôn Xuân Trường 1; Vương Quốc Vinh, sinh năm 2013, cư trú tại thôn Xuân Sơn) đang học tại Trường thiếu năng Hoa Phong Lan (là cơ sở giáo dục dành cho người khuyết tật): 04 trẻ em này đang hưởng chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

- Có 06 trẻ em đang học tại Trường tiểu học và THCS Xuân Trường (Phạm Quốc Anh, sinh năm 2014, cư trú thôn Xuân Sơn, tại thời điểm thanh tra đang học lớp 3; Võ Trần Minh Quân, sinh năm 2013, cư trú thôn Xuân Trường 1, tại thời điểm thanh tra đang học lớp 4; Phạm Thanh Hoàng Hiệp, sinh năm 2013, cư trú thôn Cầu Đất, tại thời điểm thanh tra đang học lớp 4; Trần Thị Minh Tuyền, sinh năm 2009, cư trú tại thôn Trường An, tại thời điểm thanh tra đang học lớp 8; Phan Nguyễn Ngọc Tiên, sinh 2008, cư trú tại thôn Trường An, tại thời điểm thanh tra đang học lớp 9; Bùi Nguyễn Gia Huy, sinh năm 2011, cư trú tại thôn Xuân Sơn, tại thời điểm thanh tra đang học lớp 6) đủ điều kiện được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 86/2015/NĐ-CP) và khoản 2 Điều 18 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (sau đây gọi tắt là Nghị định 81/2021/NĐ-CP) nhưng không được địa phương thực hiện, tổng số tiền là 19.800.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo*). Có 03 trẻ em (Trần Thị Minh Tuyền, Phan Nguyễn Ngọc Tiên và Bùi Nguyễn Gia Huy) đang học tại Trường THCS Xuân Trường đủ điều kiện được hưởng chính sách miễn học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và khoản 2 Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP nhưng không được địa phương thực hiện, tổng số tiền là 3.362.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo*).

3. Việc tổ chức hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Tại thời điểm thanh tra có 19 cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em có quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký thành lập/giấy đăng ký hoạt động; có 05 cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em không có quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký thành lập/giấy đăng ký hoạt động (*chi tiết tại Phụ lục số 07 kèm theo*).

- UBND tỉnh chưa chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy hoạch chung các loại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Trẻ em.

4. Kinh phí hoạt động

- Ngân sách tỉnh cấp thông qua Sở LĐTBXH thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em là 76.817.239.000 đồng (năm 2021: 30.119.960.000 đồng; năm 2022: 35.406.729.000 đồng và năm 2023, tính đến hết tháng 4/2023: 11.291.000.000 đồng), chi cho các hoạt động sau:

+ Chi trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em: 68.547.000.000 đồng (năm 2021: 26.532.000.000 đồng, năm 2022: 31.924.000.000 đồng, năm 2023: 10.091.000.000 đồng).

+ Chi tuyên truyền: 192.639.000 đồng (năm 2021: 39.930.000 đồng, năm 2022: 152.709.000 đồng)

+ Chi tập huấn về bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: 34.130.000 đồng (năm 2022).

+ Cấp kinh phí Quỹ Bảo trợ trẻ em: 396.050.000 đồng (năm 2021).

+ Chi trợ cấp nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội: 7.647.420.000 đồng (năm 2021: 3.151.980.000 đồng, năm 2022: 3.295.440.000 đồng, năm 2023: 1.200.000.000 đồng).

- Kiểm tra chứng từ tuyên truyền về phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em năm 2022, tổng kinh phí quyết toán 69.748.072 đồng (gồm: in nhân bản sản phẩm truyền thông, kinh phí 39.748.072 đồng; tuyên truyền trên kênh điện tử Lâm Đồng online của Báo Lâm Đồng 03 bài viết, kinh phí 30.000.000 đồng) và chứng từ tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trẻ em các cấp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật năm 2022, kinh phí 34.130.000 đồng: chứng từ lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Xác minh xác suất hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trẻ em các cấp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật năm 2022, bà Trần Thị Thúy Ngân, cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em của xã Xuân Trường khẳng định đã tham gia lớp học, nhận tài liệu đầy đủ theo chứng từ đã thanh toán.

IV. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tại UBND tỉnh

- Năm 2021, toàn tỉnh không thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Năm 2022, Sở LĐTBXH đã thực hiện 02 cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại huyện Di Linh

và thành phố Bảo Lộc (Kết luận số 09/KL-SLĐTBXH ngày 27/5/2022 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại thành phố Bảo Lộc với 06 kiến nghị; Kết luận số 10/KL-SLĐTBXH ngày 27/5/2022 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại huyện Di Linh với 06 kiến nghị); 11/12 huyện, thành phố đã tiến hành tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương (thành phố Đà Lạt không thực hiện).

- Năm 2023, UBND tỉnh chưa xây dựng kế hoạch để tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

- Trong thời kỳ thanh tra, không phát sinh đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

2. Tại UBND thành phố Đà Lạt

- Không thực hiện thanh tra về lĩnh vực trẻ em và không tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

- Không phát sinh đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

3. Tại UBND xã được thanh tra

- Không tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

- Không phát sinh đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

V. KẾT QUẢ XÁC MINH TẠI LÀNG TRẺ EM SOS ĐÀ LẠT

- Tại thời điểm thanh tra, Làng đang chăm sóc, nuôi dưỡng 105 trẻ em (năm 2021: tiếp nhận 16, chấm dứt nuôi dưỡng 03; năm 2022: tiếp nhận 14, chấm dứt nuôi dưỡng 05; năm 2023: tiếp nhận 0, chấm dứt nuôi dưỡng 4), kinh phí một phần theo chính sách của Tổ chức SOS Quốc tế, Làng trẻ em SOS Việt Nam và một phần kinh phí từ ngân sách địa phương.

Kiểm tra xác suất hồ sơ 02 trẻ em chuyển ra khỏi cơ sở và chấm dứt chăm sóc, nuôi dưỡng (Nguyễn Kiều Như Ý, sinh ngày 16/02/2011 và Kiều Bảo Hồng Ân, sinh ngày 06/07/2017 đều chuyển về xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng): hồ sơ chưa có đơn đề nghị người giám hộ, thân nhân hoặc gia đình gửi Làng theo mẫu số 09 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; không lập biên bản bàn giao đối tượng về gia đình, cộng đồng có xác nhận của UBND cấp xã theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 30 Nghị định 20/2021/NĐ-CP; Làng chưa lập kế hoạch dừng trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng quay về địa phương sinh sống theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH

ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (sau đây gọi tắt là Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH).

- Thực hiện quy định về tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở:

+ Về môi trường, khuôn viên, nhà ở đảm bảo đủ diện tích bình quân theo quy định của pháp luật: diện tích đất tự nhiên là 16.000 m², bình quân 135,6 m²/đối tượng, đảm bảo bình quân tối thiểu 10 m²/đối tượng; diện tích phòng ở 1.804 m² (gồm 14 nhà gia đình, 112 m²/nhà và 01 nhà lưu xá diện tích 236 m²) bình quân 15,3 m²/đối tượng, đảm bảo bình quân tối thiểu 6 m²/đối tượng; 01 phòng máy vi tính; 01 khu sân chơi, 01 sân chơi bê tông nhựa và 01 sân cỏ là nơi tổ chức các hoạt động tập thể, vui chơi và thể thao.

+ Về chăm sóc y tế: đã bố trí 01 cán bộ y tế (bác sỹ), trang thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp; Làng đã kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng và hàng năm cho từng đối tượng (phối hợp với Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 02 đợt khám: ngày 25/6/2022, khám cho 103 trẻ em; ngày 07/01/2023, khám cho 101 trẻ em).

+ Về vệ sinh và đồ dùng sinh hoạt, quần áo: đã cung cấp đầy đủ nước uống sạch và bảo đảm vệ sinh; cung cấp đủ đồ dùng phục vụ sinh hoạt (mức chi ban đầu khi mới được tiếp nhận vào Làng năm 2021 là 870.000 đồng/người, năm 2022 và 2023 là 1.085.000 đồng/người; mức chi hàng tháng là 210.000 đồng/trẻ em/tháng năm 2021, năm 2022 và 2023 là 260.000 đồng/trẻ em/tháng; đối với trẻ em nữ trên 12 tuổi được cấp thêm chi phí vệ sinh cá nhân 95.000 đồng/trẻ em/tháng).

+ Về dinh dưỡng: đã cung cấp ít nhất ba bữa ăn, tại thời điểm thanh tra, mức chi bình quân cho bữa ăn là 48.000 đồng/người/ngày.

+ Về giáo dục và học nghề: đã bảo đảm cho trẻ em được học văn hóa (Làng có trường mẫu giáo để tổ chức dạy học cho trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo; đối với trẻ em là học sinh tiểu học, THCS, THPT được học tập tại Trường Herman Gmeiner Đà Lạt thuộc hệ thống SOS Việt Nam), bảo đảm phổ cập giáo dục; trẻ em được cung cấp sách vở, tài liệu học tập và bố trí nơi học tập.

+ Về văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí: khi tiếp nhận trẻ em vào Làng sẽ bố trí sống tại 01 ngôi nhà gia đình do 01 bà mẹ SOS chăm sóc; nếu là anh chị em ruột thì được bố trí ở chung nhà; Làng bố trí một số nhà mô hình gia đình sinh hoạt tôn giáo nhằm tôn trọng tự do tín ngưỡng và giữ tín ngưỡng gốc của trẻ em; trẻ em đã được tham gia vào các hoạt động thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với lứa tuổi.

- Các biện pháp đảm bảo an toàn tại cơ sở:

+ Các quy định, quy chế của cơ sở về phòng, chống xâm hại trẻ em: thực hiện theo quy định của Làng trẻ em SOS Việt Nam, đã thành lập và kiện toàn Ban bảo vệ trẻ em; tập huấn cho cán bộ, giáo viên, người lao động về kỹ năng “Kỷ luật tích cực”; tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho trẻ em về mối nguy hiểm và hậu quả của các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; tuyên truyền, phổ biến đường

dây nóng về tư vấn và hỗ trợ của Tổng đài quốc gia 111; đặt hòm thư “Điều em muốn nói” tại vị trí thuận lợi.

+ Đối với khách đến làm việc tại Làng: người đỡ đầu trẻ em, cộng tác viên, khách đến giao lưu sinh hoạt với trẻ đều thực hiện ký Quy tắc ứng xử và khi tiếp xúc trực tiếp với trẻ em, luôn có nhân viên của Làng giám sát việc thực hiện.

- Việc phối hợp với địa phương, gia đình trong việc chuyển trẻ em trở về gia đình, cộng đồng, tìm gia đình thay thế: trong thời kỳ thanh tra, Làng là cơ sở trợ giúp xã hội nhưng không thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em đang sống tại Làng và chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTBXH.

- Về tài chính của cơ sở:

+ Nguồn ngân sách nhà nước cấp để nuôi dưỡng trẻ em (kinh phí bảo trợ xã hội do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và Nghị định số 20/2021/NĐ-CP): tổng thu: 2.942.250.000 đồng (năm 2021: 694.280.000 đồng, năm 2022: 1.870.750.000 đồng, năm 2023: 377.220.000 đồng); tổng chi: 2.942.250.000 đồng (năm 2021: 694.280.000 đồng, năm 2022: 1.870.750.000 đồng, năm 2023: 377.220.000 đồng).

+ Nguồn trợ giúp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài: kinh phí do Làng trẻ em SOS Việt Nam cấp kinh phí nuôi dưỡng trẻ em được tiếp nhận vào Làng; mua sắm trang thiết bị phục vụ sinh hoạt, học tập: tổng thu 28.442.704.349 đồng (năm 2021: 12.656.770.300 đồng; năm 2022: 13.545.934.049 đồng; năm 2023: 2.240.000.000 đồng); tổng chi 32.283.856.101 đồng (năm 2021: 14.309.427.761 đồng, năm 2022: 14.878.291.507 đồng, năm 2023: 3.096.136.833 đồng).

+ Kiểm tra xác suất chứng từ chi mua trang thiết bị phục vụ sinh hoạt và học tập cho trẻ em (gồm 60 máy tính, 40 xe đạp và 10 bàn học), tổng chi phí 126.780.000 đồng: chứng từ lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

+ Việc xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, chi từ các nguồn tài trợ, các nguồn khác tại Làng: thực hiện theo quy định về việc tiếp nhận và giải quyết quà tặng theo quy định tại Công văn số 280/SOSVN ngày 06/6/2013 của Làng trẻ em SOS Việt Nam; đã thành lập Ban tiếp nhận và phân phối quà tặng để thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết quà tặng (Quyết định số 32/QĐ-SOSĐL ngày 28/04/2021 và Quyết định số 29/QĐ-SOSĐL ngày 12/04/2023); thành lập Ban tư vấn thực hiện việc mua sắm hàng hóa, sử dụng dịch vụ tại đơn vị (Quyết định số 81/QĐ-SOSĐL ngày 12/9/2021).

+ Chưa thực hiện tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC).

C. KẾT LUẬN

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM ĐÃ ĐƯỢC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh

1.1. Đã ban hành 41 văn bản chỉ đạo thực hiện quyền trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

1.2. Đã triển khai Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình ngăn ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

1.3. Đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trẻ em; truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

1.4. Đã bố trí 156 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ trẻ em.

1.5. Đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ làm công tác trẻ em các cấp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

1.6. Đã thực hiện trách nhiệm trong việc đảm bảo quyền được khai sinh, có quốc tịch cho trẻ em.

1.7. Đã bố trí kinh phí cho trẻ em dưới 06 tuổi, trẻ em khuyết tật được tham gia BHYT.

1.8. Đã thực hiện trách nhiệm trong bảo đảm trẻ em được hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập.

1.9. Đã bố trí 05 thiết chế văn hóa, thể thao cho trẻ em vui chơi, rèn luyện thể lực.

1.10. Đã bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

1.11. Năm 2022, Sở LĐTBXH đã thực hiện 02 cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; 11/12 huyện, thành phố đã tiến hành tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương.

1.12. Trong thời kỳ thanh tra, tại tỉnh không phát sinh đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

2. UBND thành phố Đà Lạt

2.1. Đã ban hành 16 văn bản chỉ đạo thực hiện quyền trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

2.2. Đã triển khai Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030.

2.3. Đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trẻ em; truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

2.4. Đã bố trí 17 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ trẻ em.

2.5. Đã cử 17 cán bộ tham gia lớp tập huấn về công tác bảo vệ trẻ em do Sở LĐTBXH tổ chức.

2.6. Trong thời kỳ thanh tra có 6.165 trẻ em được khai sinh, tất cả trẻ em được khai sinh đều xác định quốc tịch và cha mẹ.

2.7. Đã bố trí được điểm vui chơi (nhà văn hóa, công viên) dành cho trẻ em tại 4 xã thuộc thành phố.

2.8. Trong thời kỳ thanh tra, tại thành phố không phát sinh đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

3. UBND xã được thanh tra

3.1. Đã ban hành 15 văn bản chỉ đạo thực hiện quyền trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

3.2. Đã triển khai Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030.

3.3. Đã thực hiện các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em thông qua các hoạt động hội nghị tuyên truyền, lồng ghép trong các cuộc sinh hoạt chi bộ Đảng, họp thôn, chi Hội Phụ nữ, Chi Đoàn thanh niên.

3.4. Đã tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao cho thanh thiếu nhi; tổ chức truyền thông, vận động xã hội tham gia thực hiện quyền trẻ em thông qua hoạt động “Tháng hành động vì trẻ em”, “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường”, “Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6”, “Ngày vì chất dinh dưỡng trẻ em”.

3.5. Đã bố trí cán bộ làm công tác LĐTBXH kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ trẻ em.

3.6. Đã cử 01 cán bộ tham gia lớp tập huấn về công tác bảo vệ trẻ em do Sở LĐTBXH tổ chức.

3.7. Trong thời kỳ thanh tra có 207 trẻ em được khai sinh, tất cả trẻ em được khai sinh đều xác định quốc tịch và cha mẹ.

3.8. Đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi cho trẻ em tại xã; đã bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí.

3.9. Trong thời kỳ thanh tra, xã không phát sinh đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

4. Làng trẻ em SOS Đà Lạt

1.1. Đã tiếp nhận 105 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế, đảm bảo cho trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; tôn trọng tự do tín ngưỡng, tiếp cận văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí.

1.2. Đảm bảo về môi trường, khuôn viên, nhà ở: vị trí thuận tiện về tiếp cận giao thông, trường học, bệnh viện; đủ diện tích đất tự nhiên, diện tích phòng ở, khu vui chơi rèn luyện sức khỏe; phòng ở đã được trang bị đồ dùng cần thiết phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của đối tượng.

1.3. Đảm bảo về chăm sóc y tế: đã bố trí cán bộ y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp, tủ thuốc bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu khi cần thiết; đã kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng và hàng năm cho từng đối tượng.

1.4. Đảm bảo về vệ sinh và đồ dùng sinh hoạt, quần áo: cung cấp đầy đủ nước uống sạch và bảo đảm vệ sinh tắm, giặt hàng ngày cho đối tượng; cung cấp đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ dùng phục vụ việc ngủ; trang bị quần áo, đồng phục đi học, tất và dép.

1.5. Đảm bảo về dinh dưỡng cho đối tượng: cung cấp ba bữa ăn mỗi ngày bảo đảm dinh dưỡng.

1.6. Đảm bảo về đảm bảo an toàn tại cơ sở, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, quy chế của cơ sở về phòng, chống xâm hại trẻ em; giữ mối quan hệ phối hợp giữa cơ sở với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM CHƯA ĐƯỢC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ

1. UBND tỉnh

1.1. Chưa tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương.

1.2. Chưa tham mưu HĐND tỉnh tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em.

1.3. Chưa chỉ đạo thực hiện quy hoạch chung các loại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế.

1.4. Thực hiện chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng từ nguồn ngân sách địa phương đối với trẻ em Lê Trọng Hùng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Làng trẻ em SOS Đà Lạt), tổng số tiền là 35.070.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo*).

1.5. Tại tỉnh còn 05 cơ sở thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em nhưng chưa đăng ký hoạt động theo quy định (*chi tiết tại Phụ lục số 07 kèm theo*).

1.6. Năm 2021 và năm 2023, UBND tỉnh chưa xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định.

2. Sở LĐTBXH

2.1. Chưa rà soát, thống kê trẻ em có nguy cơ xâm hại để chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

2.2. Chưa hướng dẫn, chỉ đạo để cá nhân, hộ gia đình, đặc biệt là các cơ sở tôn giáo đang chăm sóc thay thế trẻ em lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ chế độ đối với người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế trẻ em.

2.3. Chưa rà soát, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn đăng ký cấp phép hoạt động theo quy định.

3. UBND thành phố Đà Lạt

3.1. Chưa tham mưu HĐND thành phố ban hành Nghị quyết chuyên đề để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định.

3.2. Chưa tham mưu HĐND thành phố tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định.

3.3. Trong thời kỳ thanh tra có 1.068 trẻ em khai sinh quá hạn.

3.4. Phòng GDĐT thành phố chưa tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục hoà nhập để UBND thành phố xét, phê duyệt theo quy định; UBND thành phố chưa chỉ đạo các ban, ngành các cấp tuyên truyền, phối hợp với ngành giáo dục thực hiện giáo dục hoà nhập; vận động, tổ chức để đưa trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đến trường học, dẫn đến: lớp học linh hoạt Don Bosco tổ chức giáo dục hòa nhập cho 143 học sinh không thuộc đối tượng quy định (*chi tiết nêu tại điểm 4.3 mục II Phần B Kết luận này*).

3.5. Có 12 phường thuộc thành phố chưa xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em.

3.6. Trẻ em Nguyễn Hoàng Đoàn Huy, cư trú tại phường 5, bị bạo hành nhưng không được hỗ trợ chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý.

3.7. Có 02 trường hợp (Đoàn Thanh Kiều Trang và Đoàn Thanh Quang Trường, địa chỉ cư trú trước khi được tiếp nhận vào Làng là tại xã Xuân Trường) đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nhưng địa phương không thực hiện chế độ cho 02 trẻ em, tổng số tiền là 5.400.000 đồng; bà nội và bà ngoại của 02 trẻ em là người chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế cũng không được địa phương thực hiện chế độ, tổng số tiền là 5.400.000 đồng (*chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo*).

3.8. Có 04 trường hợp (Phan Thiên Phúc, Nguyễn Gia Bảo, Nguyễn Hoàng Khánh Duy và Kiều Tuấn Anh đang được mái ấm Micae - Đà Lạt chăm sóc, nuôi dưỡng) là những trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nhưng không được địa phương thực hiện chế độ, tổng số tiền các đối tượng chưa được nhận tính đến thời điểm thanh tra là 87.540.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo*).

3.9. Có 06 học sinh (Trần Thị Minh Tuyên, Phan Nguyễn Ngọc Tiên, Bùi Nguyễn Gia Huy, Phạm Quốc Anh, Võ Trần Minh Quân và Phạm Thanh Hoàng Hiệp cư trú tại xã Xuân Trường) là trẻ em khuyết tật, đủ điều kiện được hỗ trợ chi phí học tập nhưng không được địa phương thực hiện, tổng số tiền 06 học sinh không được nhận là 19.800.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo*).

3.10. Có 03 học sinh (Trần Thị Minh Tuyên, Phan Nguyễn Ngọc Tiên và Bùi Nguyễn Gia Huy cư trú tại xã Xuân Trường) là trẻ em khuyết tật, đủ điều kiện hưởng chính sách miễn học phí nhưng không được địa phương thực hiện, tổng số tiền không được hưởng là 3.362.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo*).

3.11. Chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định.

3.12. UBND các xã, phường thuộc thành phố Đà Lạt (xã Xuân Trường, phường 1, phường 4, phường 5) không thực hiện (hoặc thực hiện không đầy đủ) các hoạt động hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (*chi tiết nêu tại điểm 1.1 mục III Phần B Kết luận này*).

4. UBND xã được thanh tra

4.1. Chưa tham mưu HĐND xã ban hành Nghị quyết chuyên đề để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định.

4.2. Chưa tham mưu HĐND xã tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định.

4.3. Trong thời kỳ thanh tra có 44 trẻ em khai sinh quá hạn.

4.4. Không thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em Đoàn Thanh Kiều Trang và Đoàn Thanh Quang Trường có hoàn cảnh đặc biệt (mồ côi mẹ, bố đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam).

4.5. Chưa rà soát, thống kê trẻ em có nguy cơ bị xâm hại để chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

4.6. Chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em.

5. Làng trẻ em SOS Đà Lạt

5.1. Không thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em đang sống tại Làng và chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật.

5.2. Hồ sơ, quy trình chuyển trẻ em ra khỏi Làng và dừng chăm sóc, nuôi dưỡng đối với 02 trường hợp (Nguyễn Kiều Như Ý và Kiều Bảo Hồng Ân) không đầy đủ theo định của pháp luật.

5.3. Chưa thực hiện tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không phát sinh

E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH UBND TỈNH LÂM ĐỒNG

1. Khắc phục các sai phạm nêu tại điểm 1 mục II Phần C Kết luận thanh tra này, cụ thể:

1.1. Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

1.2. Tham mưu HĐND tỉnh tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

1.3. Chỉ đạo thực hiện quy hoạch chung các loại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Trẻ em.

2. Chỉ đạo Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện các nội dung sau:

2.1. Phối hợp với các cơ sở trợ giúp xã hội rà soát các trường hợp là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội: trường hợp là trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, đủ điều kiện được hưởng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng thì thực hiện đầy đủ chế độ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; trường hợp không đủ điều kiện thì ban hành quyết định dừng trợ cấp, truy thu số tiền hưởng sai quy định.

Thực hiện việc truy thu số tiền đã chi trả chế độ đối với trường hợp Lê Trọng Hùng không đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đang được Làng trẻ em SOS Đà Lạt tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng (*chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo*).

2.2. Thực hiện rà soát, xác định các hộ gia đình, cá nhân đang nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để thực hiện chế độ đối với trẻ em và hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2.3. Rà soát, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội đang thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế trẻ em thực hiện các thủ tục thành lập, tổ chức lại cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập theo quy định tại Chương III, IV Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; rà soát hướng dẫn các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định tại mục 2 Chương IV Luật Trẻ em.

2.4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.5. Thông báo về những thiếu sót của các cơ quan, đơn vị được thanh tra đến các huyện, thành phố để thực hiện tự kiểm tra, rà soát, rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời những sai sót tương tự.

3. Chỉ đạo Sở GDĐT phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tất cả các trẻ em đủ điều kiện được hỗ trợ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập để thực hiện theo quy định.

4. Chỉ đạo các cơ quan, UBND các cấp kiểm điểm trách nhiệm, có biện pháp xử lý phù hợp đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại mục II Phần C Kết luận thanh tra này.

II. ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC SỞ LĐTĐ

1. Khắc phục các sai phạm nêu tại điểm 2 mục II Phần C Kết luận thanh tra này, cụ thể:

1.1. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Chương IV Luật Trẻ em, tại mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTĐXH.

1.2. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các cơ sở trợ giúp xã hội rà soát các trường hợp là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội: trường hợp không đủ điều kiện thì ban hành quyết định dừng trợ cấp, truy thu số tiền hưởng sai quy định.

1.3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội đang thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế trẻ em thực hiện các thủ tục thành lập, tổ chức lại cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập theo quy định tại Chương III, IV Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; rà soát hướng dẫn các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định tại mục 2 Chương IV Luật Trẻ em.

1.4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định.

2. Kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu trên.

III. ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

1. Khắc phục các sai phạm nêu tại điểm 3 mục II Phần C Kết luận thanh tra này, cụ thể:

1.1. Tham mưu HĐND thành phố ban hành Nghị quyết chuyên đề để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

1.2. Tham mưu HĐND thành phố tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

1.3. Chỉ đạo UBND các xã, phường thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc việc đăng ký khai sinh cho trẻ em trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Hộ tịch.

1.4. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố và các xã, phường thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Chương IV Luật Trẻ em, tại mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTBXH.

1.5. Chỉ đạo Phòng GDĐT thành phố tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục hoà nhập để UBND thành phố xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Quy định giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ban hành theo Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT; chỉ đạo các ban, ngành các cấp tuyên truyền, vận động, tổ chức để đưa trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đến trường học theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Quy định giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ban hành kèm theo Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT.

1.6. Chỉ đạo phòng LĐTBXH chủ trì phối hợp với UBND các xã, phường thực hiện rà soát, xác định các hộ gia đình, cá nhân đang nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để thực hiện chế độ đối với hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; yêu cầu phòng LĐTBXH phối hợp với UBND phường 4 xác định các trường hợp đang được mái ấm Micae - Đà Lạt chăm sóc nuôi dưỡng, nếu là trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng thì thực hiện đầy đủ chế độ theo quy định tại Điều 20 hoặc Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và thực hiện việc truy trả chế độ đối với 04 trẻ em đang được mái ấm Micae - Đà Lạt chăm sóc nuôi dưỡng (*chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo*).

Thực hiện việc truy trả chế độ đối với 02 trẻ em và bà nội, bà ngoại của hai trẻ em đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng khi được bà nội và bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng (*chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo*).

1.7. Chỉ đạo phòng GDĐT, phòng LĐTBXH phối hợp với UBND các xã, phường trên địa bàn rà soát tất cả các trẻ em đủ điều kiện được hỗ trợ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập để thực hiện theo quy định.

Bổ trí kinh phí để cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em đối với 06 trẻ em được hỗ trợ chi phí học tập được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 21 Nghị định 81/2021/NĐ-CP (*chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo*); thực hiện việc truy trả chế độ miễn học phí đối với 03 trường hợp đủ điều kiện được miễn học phí (*chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo*).

1.8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2. Chỉ đạo UBND các xã, phường thuộc thành phố (xã Xuân Trường, phường 1, phường 4, phường 5) thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ

em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Chương IV Luật Trẻ em, tại mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTBXH; thực hiện việc chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Luật Trẻ em.

2. Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

IV. ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐƯỢC THANH TRA

1. Khắc phục các sai phạm nêu tại điểm 4 mục II Phần C Kết luận thanh tra này, cụ thể:

1.1. Tham mưu HĐND xã ban hành Nghị quyết chuyên đề để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

1.2. Tham mưu HĐND xã tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

1.3. Chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc việc đăng ký khai sinh cho trẻ em trên địa bàn trong thời hạn quy định; trường hợp cần thiết thì đăng ký khai sinh lưu động theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Hộ tịch.

1.4. Thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Chương IV Luật Trẻ em, tại mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTBXH.

1.5. Rà soát, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng lập hồ sơ và có văn bản đề nghị Phòng LĐTBXH thẩm định trình UBND thành phố Đà Lạt quyết định hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng theo quy định Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

1.6. Tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2. Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu trên.

V. ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC LÀNG TRẺ EM SOS ĐÀ LẠT

1. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em đang sống tại Làng và chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế đúng quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTBXH.

2. Khi chuyển trẻ em ra khỏi Làng phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định theo định tại điểm c khoản 3 Điều 30 Nghị định 20/2021/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH.

L

3. Thực hiện tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán đối với kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC.

VII. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Giám đốc Sở LĐT BXH; Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt; Chủ tịch UBND các xã, phường thuộc thành phố Đà Lạt (xã Xuân Trường, phường 1, phường 2, phường 4 và phường 5); Làng trẻ em SOS Đà Lạt thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần E Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ LĐT BXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 31/7/2023./.

Nơi nhận: *đhp*

- UBND tỉnh Lâm Đồng (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Hồi (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐT BXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐT BXH;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn

